

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HSS

Ngày: 22-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đ Dũng - Chức vụ: Giáo viên Trường THPT Cẩm Giàng.

2. Ông Đào Văn Hoàn - Chức vụ: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh; ông Nguyễn Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2023/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Cà Văn X**, sinh năm 1993. Nơi ĐKKH và cư trú: Bản PHC, xã MB, huyện MS, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn V5 và bà Lò Thị S5; Vợ Quàng Thị P5 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 10/6/2023, chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị cáo: **Lò Văn M**, sinh ngày 20/02/2006; Nơi ĐKKH và cư trú: Bản NX, xã MB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Th5 và bà Lò Thị H5; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 10/6/2023, chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Văn M* : Bà Lò Thị H5, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Bản NX, xã MB, huyện ML, tỉnh SL (có mặt).

3. Bị cáo: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989; Nơi ĐKKH và cư trú: Thôn NĐ, xã NS, huyện MV, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S5 và bà Phan Thị M5; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 10/6/2023, chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo X, bị cáo M, bị cáo Đ*: Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

4. **Người làm chứng**: Anh Quảng Văn Ph, anh Quảng Văn S, anh Lò Văn D, ông Bùi Quang Tr, ông Vũ Văn T (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cà Văn X, Lò Văn M, Nguyễn Văn Đ là bạn bè xã hội với Quảng Văn S, Quảng Văn Ph ở bản Nà Xi, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Lò Văn D, ở bản Pọng, xã Chiền Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và đều là những người sử dụng ma túy Heroine. Đ, S, M, D và P thuê trọ tại khu nhà trọ của ông Vũ Văn T ở thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Tối ngày 07/6/2023, X đi xe bus từ phòng trọ ở khu Lộ Cương, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đến phòng trọ của S chơi và đưa cho S số tiền 200.000đồng để mua ma túy Heroine về cùng sử dụng. S cầm tiền và nói với X là không biết chỗ bán ma túy Heroine. Lúc này, thấy M đi đến đứng cạnh S nên X bảo M cầm tiền đi mua ma túy Heroine về cùng sử dụng thì M đồng ý và S đưa cho M 200.000đồng của X. M cầm tiền đi xe ôm đến khu vực cầu vượt Lai Cách thuộc địa phận thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng sử

dụng điện thoại di động liên hệ mua của một người đàn ông tên Long (không rõ địa chỉ) 200.000đồng ma túy Heroine đựng trong đoạn ống hút màu hồng hàn kín hai đầu mang về khu nhà trọ. Trong khi đợi M đi mua ma túy, X đi ra công nhà trọ gặp P, D và một đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn Ngọc ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng đang ngồi chơi. X nói với mọi người "Hôm nay em có tiền, đưa cho M đi mua Heroine về để mọi người sử dụng" thì tất cả đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút, M bảo X và mọi người vào phòng trọ của Đ sử dụng ma túy (Đ trọ một mình) thì lần lượt X, P, D, M, S và Ngọc đi vào phòng trọ của Đ. M bỏ đoạn ống hút màu hồng đựng 02 cục ma túy Heroine màu trắng (1 cục to, 1 cục nhỏ) lên trên vỏ bao thuốc lá, P lấy dao tem để tại tủ đồ trong phòng Đ cắt một đầu ống hút đổ ma túy ra mặt bao thuốc lá. Lúc này, Đ biết mọi người vào phòng trọ để sử dụng ma túy nên lấy kim tiêm có sẵn từ trước rồi cầm cục ma túy Heroine nhỏ trên vỏ bao thuốc lá cho vào kim tiêm sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể. M cầm cục ma túy Heroine còn lại cho vào mảnh giấy bạc, dùng bật lửa có sẵn trong phòng trọ của Đ hơi nóng phía dưới để hơi nóng bốc lên rồi lần lượt X, D, P, M, S và Ngọc sử dụng bằng hình thức hít ma túy vào mũi. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng bắt quả tang. Thu giữ 01 mảnh giấy bạc có phần bị cháy xém, kích thước (6x4)cm, bề mặt dính bám khói màu đen; 01 bơm kim tiêm loại 3ml; 01 đoạn ống hút màu hồng, kích thước (1,2x1)cm, hàn kín một đầu, bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 03 bật lửa ga (màu đỏ, màu vàng, màu tím); 01 lưỡi dao tem đã qua sử dụng dưới nền phòng trọ tại vị trí các đối tượng đang ngồi. Quá trình Công an xã Cẩm Phúc bắt quả tang, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của ông Bùi Quang Tr ở thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Ngày 08/6/2023, Công an xã Cẩm Phúc chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng giải quyết theo thẩm quyền.

Công an xã Cẩm Phúc tiến hành xét nghiệm nước tiểu bằng thanh thử ma túy Fastep tìm chất ma túy đối với Cà Văn X, Lò Văn M, Nguyễn Văn Đ, Quàng Văn Ph, Quàng Văn S, Lò Văn D và Nguyễn Văn Ngọc kết quả đều dương tính với ma túy loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 301/KL-KTHS ngày 11/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine trong mẫu chất màu đen bám dính trên bề mặt mảnh giấy bạc được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định. Lượng mẫu bám

dính bên trên mảnh giấy bạc rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine trong bơm kim tiêm nhựa loại 03ml được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định; Chất bột màu trắng bám dính bên trong đoạn ống nhựa màu hồng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine. Lượng mẫu bám dính bên trong đoạn ống nhựa rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Vật chứng vụ án: 01mảnh giấy bạc có phần bị cháy xém; 01bơm kim tiêm nhựa loại 3ml bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTERUSE (đã qua sử dụng); 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng (loại ống hút nước) được hàn kín một đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 03 bật lửa ga đã qua sử dụng (01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu vàng, 01 bật lửa màu tím) và 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật là đúng.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 28/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Cà Văn X, Lò Văn M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn X, bị cáo Lò Văn M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cà Văn X.

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn X từ 07năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn M.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn M từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/6/2023.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01mảnh giấy bạc có phần bị cháy xém; 01bơm kim tiêm nhựa loại 3ml bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTERUSE (đã qua sử dụng); 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng (loại ống hút nước) được hàn kín một đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 03 bật lửa ga đã qua sử dụng (01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu vàng, 01 bật lửa màu tím) và 01 lưỡi dao lam (đã qua sử dụng).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Cà Văn X và Nguyễn Văn Đ.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lò Văn M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Văn M phát biểu: Bị cáo phạm tội chưa thành niên; nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu tại phiên tòa: Bị cáo Cà Văn X, Lò Văn M có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố là có cơ sở, đúng quy định pháp luật, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bản thân các bị cáo là người dân tộc nên nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Cà Văn X hưởng mức án 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù, bị cáo Lò Văn M thực hiện hành vi phạm tội và đến thời điểm xét xử đều dưới 18 tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lò Văn M hưởng mức án 05 (năm) tù, bị cáo Nguyễn Văn Đ hưởng mức án 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối người phạm tội và tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa sai lầm sớm trở về với gia đình, xã hội và tiếp tục phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo bởi vì các bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hơn nữa bị cáo X thuộc hộ nghèo của địa phương; bị cáo M là người phạm tội dưới 18 tuổi; bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo X, bị cáo Đ.

Các bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Các bị cáo nhận thức được hành vi mà mình đã thực hiện là sai, là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 40 phút ngày 07/6/2023, tại phòng trọ của Nguyễn Văn Đ ở thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Đ có hành vi đồng ý để Cà Văn X và Lò Văn M có hành vi chuẩn bị

dụng cụ, cung cấp ma túy loại Heroine cho X, M và Quảng Văn Ph, Quảng Văn S, Lò Văn D và đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Ngọc sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine bằng hình thức hít, chích trực tiếp vào cơ thể thì bị Công an xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an ninh xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng; gây lo lắng buồn phiền cho những người thân trong gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bản thân các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện, nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo X, M và bị cáo Đ chịu trách nhiệm độc lập của hành vi mà mình gây ra. Bị cáo X dùng tiền của mình đưa cho M đi mua ma túy và cùng với M cung cấp tổ chức cho bản thân và các đối tượng khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo X, bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định khoản b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo M đã đủ 17 tuổi 03 tháng 17 ngày nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Đối với bị cáo Đ không tham gia góp tiền với bị cáo X việc đi mua ma túy, không đi mua ma túy mà bị cáo Đ đồng ý dùng phòng trọ của mình cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời cùng sử dụng ma túy với X, M, P, S, D và Ngọc nên bị cáo Đ chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS) của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo X đã xúi giục bị cáo

M là người chưa thành niên (dưới 18 tuổi) phạm tội nên bị cáo X phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo M, bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự là điều khoản quy định về nguyên tắc xử lý đối người dưới 18 tuổi phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo M mới 17 tuổi 03 tháng 17 ngày. Theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt mà pháp luật quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự áp dụng điều khoản có lợi để quyết định mức án với thời hạn ngắn nhất đối với bị cáo M tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo X, M, Đ thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ TNHS. Hội đồng xét xử thấy: mặc dù các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nhưng phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm ma túy.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh giấy bạc có phần bị cháy xém, bề mặt dính bám khói màu đen; 01 bơm kim tiêm loại 3ml (đã qua sử dụng); 01 đoạn ống hút màu hồng được hàn kín một đầu bên trong có dăm dính chất bột màu trắng; 03 bật lửa ga (bật lửa ga màu đỏ, bật lửa ga màu vàng, bật lửa ga màu tím đều đã qua sử dụng) và 01 lưỡi dao tem là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Long bán ma túy cho Lò Văn M ở khu vực cầu vượt thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã tiến hành xác minh thông

tin tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho M. Do thông tin đối tượng không rõ ràng đến nay không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Quảng Văn S, khi đưa số tiền 200.000đồng cho M, S không nói, không có tác động gì với M để M đi mua ma túy, lý do S đưa tiền cho M vì Cà Văn X bảo M đi mua ma túy và M đã nhận lời, vì S không mua được ma túy nên trả lại số tiền trên, khi đó S đang đứng cạnh M, X. Hành vi của S không phải là tạo điều kiện vật chất, tinh thần cho X, M mua ma túy tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Quảng Văn Ph do muốn sử dụng ma túy nên đã tự ý dùng dao lam (dao tem) có sẵn trong phòng trọ Đ, cắt một đầu của ống hút và đổ ma túy ra mặt vỏ bao thuốc lá mục đích để bản thân sử dụng. Do đó P và S không có hành vi giúp sức để X, M chuẩn bị sử dụng ma túy nên không cấu thành tội phạm.

Quá trình điều tra các bị cáo và những người liên quan khai nhận trước đó đã từng sử dụng ma túy tại phòng trọ của Đ, tuy nhiên không xác định được thời gian, hình thức sử dụng nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cà Văn X, Lò Văn M, Nguyễn Văn Đ, Quảng Văn S, Quảng Văn Ph và Lò Văn D vào ngày 07/6/2023 tại phòng trọ của Đ ở thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1982, ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Quá trình làm việc Ngọc đã tự ý rời khỏi nơi là việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng tiến hành xác minh tại xã Tân Trường nhưng không xác định được người có tên như trên nên không có căn cứ xử lý.

Ông Vũ Văn T là chủ nhà trọ cho bị cáo Nguyễn Văn Đ thuê phòng trọ nhưng không biết việc bị cáo Đ dùng phòng trọ làm địa điểm để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Cà Văn X thuộc hộ nghèo của địa phương; bị cáo Nguyễn Văn Đ là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lò Văn M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn X, bị cáo Lò Văn M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cà Văn X.

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn X 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/6/2023.

Căn cứ: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn M.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn M 05 (năm) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/6/2023.

Căn cứ: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07(bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01mảnh giấy bạc có phần bị cháy xém; 01bơm kim tiêm nhựa loại 3ml bên ngoài in dòng chữ DISCARD AFTERUSE (đã qua sử dụng); 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng (loại ống hút nước) được hàn kín một đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 03 bật lửa ga đã qua sử dụng (01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu vàng, 01 bật lửa màu tím) và 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 08/9/2023).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Cà Văn X và Nguyễn Văn Đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lò Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Các bị cáo Cà Văn X, Lò Văn M và Nguyễn Văn Đ; người bào chữa cho bị cáo M; người đại diện hợp pháp cho bị cáo M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo M;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Cẩm Giàng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà